

Bản án số: 09/2021/HS-ST  
Ngày 14-4-2021

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH HÀ TĨNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Trung Thông.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trần Thị Tứ và ông Dương Văn Nhạ.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Văn Hảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Lê Na - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2021 /TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2021/QĐXXST-HS ngày 02/4/2021 đối với bị cáo:

- *Họ và tên:* Thân Văn T; *Sinh ngày:* 13/8/1986; *Nơi sinh:* Xã S, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; *Nơi cư trú:* Thôn K, xã N, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; *Nghề nghiệp:* Lao động tự do; *trình độ văn hoá:* 12/12; *dân tộc:* Kinh; *giới tính:* Nam; *tôn giáo:* Không; *quốc tịch:* Việt Nam; con ông Thân Văn T1 và bà Hoàng Thị C; Bị cáo có 01 người con sinh năm 2017 với chị Võ Ngọc Hà (Chưa đăng ký kết hôn); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 26/12/2007 bị Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 97/2007/HSST. Bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ hình phạt của bản án, đã được xóa án tích theo quy định; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 05/02/2021 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Anh Nguyễn Hữu B ; *Sinh năm:* 1973; *địa chỉ:* Thôn K, xã S, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; *nghề nghiệp:* Lao động tự do; Có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Thân Văn T1; *sinh năm:* 1956; *địa chỉ:* Thôn K, xã N, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; *nghề nghiệp:* Làm ruộng; Có mặt.

+ Chị Phạm Thị T; *sinh năm:* 1984; *địa chỉ:* Thôn T, xã N, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; *nghề nghiệp:* làm ruộng; vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 17/5/2019 Thân Văn T trú tại thôn K, xã N, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh đi chơi về, khi qua nhà anh Nguyễn Hữu B sinh năm 1973 ở thôn K, xã S, huyện C thì gặp anh B trước cửa nhà. Anh B có nhờ Thạo vào nhà hướng dẫn cho anh B cách thức sử dụng các ứng dụng trên điện thoại nên Thạo đi vào nhà để hướng dẫn anh B. Khi phát hiện thấy trong túi quần của anh B treo trên ghế có tiền lộ ra ngoài nên Thạo đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Sau khi ngồi chơi, nói chuyện và hướng dẫn cho anh B sử dụng điện thoại đến khoảng 01 giờ 30 phút lợi dụng lúc anh B ra ngoài vườn đi vệ sinh, Thạo đã lấy trộm số tiền 6.910.000 đồng trong túi quần để trên ghế của anh B và ra về. Đến khoảng 06 giờ sáng anh B phát hiện bị mất trộm tiền nên đã sang nhà Thạo hỏi thì Thạo đã thừa nhận việc lấy trộm tiền của anh B nhưng đã sử dụng vào mục đích cá nhân hết nên Thạo đã viết 01 giấy cam kết sẽ trả lại số tiền đã lấy trộm cho anh B, nhưng đến ngày 18/5/2019 thì Thạo đã bỏ trốn khỏi địa phương. Quá trình đi khỏi địa phương, Thạo đã gửi số tiền 7.410.000 đồng về trả cho anh B (trong đó: 6.910.000 đồng tiền trộm cắp và 500.000 đồng trả nợ cho anh B do Thạo đã vay trước đó). Đến ngày 05/02/2021 sau một thời gian bỏ trốn, Thạo trở về nhà ở xã N, huyện T thì bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C phát hiện và bắt giữ.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản thì bị hại Nguyễn Hữu B không có yêu cầu gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Với hành vi trên, Cáo trạng số 19/CT –VKS-CL ngày 31/3/2021, Viện Kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố bị cáo Thân Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tuy nhiên tại hồ sơ đã phản ánh nội dung vụ án như lời trình bày của bị cáo và nội dung bản cáo trạng

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện C vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Thân Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt Thân Văn T mức án tù 04 đến 05 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 05/02/2021. Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có tranh luận gì với luận tội của đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi và quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, với nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và các chứng cứ khác có tại hồ sơ, như vậy đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 17/5/2019, tại nhà anh Nguyễn Hữu B ở thôn K, xã S, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh, Thân Văn T đã trộm cắp của anh Nguyễn Hữu B số tiền 6.910.000 đồng.

[3] Hành vi của bị cáo Thân Văn T lợi dụng sơ hở lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị là 6.910.000 đồng, bị cáo thực hiện hành vi khi đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, không thuộc tình trạng không có năng lực trách nhiệm hình sự. Vì vậy hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Do đó việc truy tố, xét xử bị cáo về tội danh, điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, gây hoang mang, lo lắng trong nhân dân nên cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo đã trả tiền nhằm khắc phục hậu quả cho người bị hại, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Trên cơ sở xem xét, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự vì vậy cần áp dụng khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng. Tuy nhiên dù giảm nhẹ như thế nào thì cũng cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời gian nhằm giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng” do đó,

bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, bị cáo hoàn cảnh gia đình khó khăn nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Nguyễn Hữu B đã nhận lại tài sản, hiện không có yêu cầu về mặt dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*1. Về điều luật áp dụng:* Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54 của Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 3; khoản 1 Điều 6; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 và mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án, ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

*2. Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo Thân Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

*3. Về hình phạt chính:* Xử phạt Thân Văn T 04 (Bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam 05/02/2021.

*5. Về án phí:* Bị cáo Thân Văn T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm

*6. Về quyền kháng cáo đối với bản án:* Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; vắng mặt được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện C;
- Cơ quan cảnh sát điều tra và Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện C;
- Đội điều tra tổng hợp Công an huyện C;
- Sở Tư pháp Hà Tĩnh;
- Chi cục THADS huyện C;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HS; VP-TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Trung Thông**